

## Thành viên Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ/Liên quan	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Từ Thanh Phụng	Tổng Giám đốc	0,26%
2	Đình Thị Bích Hà	Phó Tổng Giám đốc	3,73%
3	Tô Thị Kim Thịnh	Phó Tổng Giám đốc	0,21%
4	Vô Minh Khang	Phó Tổng Giám đốc Thường trực	0,03%
5	Ngô Văn Thế	Phó Tổng Giám đốc	0%
6	Dư Thiện Minh Trang	Kế toán trưởng	4,45%

### Ông **Từ Thanh Phụng**

Tổng Giám đốc

Xem phần lý lịch Hội đồng quản trị

### Bà **Đình Thị Bích Hà**

Phó Tổng Giám đốc

Xem phần lý lịch Hội đồng quản trị





Bà Tô Thị Kim Thịnh

Phó Tổng Giám đốc

**Năm sinh:** 1962

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Hóa sinh

**Quá trình công tác:**

1988	Nhân viên KCS Công ty CP Thủy sản số 1.
1998 - 2000	Trưởng phòng KCS Công ty CP Thủy sản số 1.
2000 – 2008	Phó Giám đốc Sản xuất Công ty CP Thủy sản số 1.
2008 – 10/2011	Phó Tổng Giám đốc Sản xuất Công ty CP Thủy sản số 1.
10/2011 – 01/2014	Giám đốc Sản xuất Công ty CP Thủy sản số 1.
01/2014 – nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Nông nghiệp Hùng Hậu (tên cũ: Công ty CP Thủy sản số 1).

**Số cổ phần nắm giữ:**

16.412 cổ phần, chiếm 0,21% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết



Ông **Võ Minh Khang**

Phó Tổng Giám đốc thường trực

**Năm sinh:** 1976

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Công nghệ Chế biến Thủy sản

**Quá trình công tác:**

1998 – 2000	Làm việc tại Công ty Thuốc lá Bến Thành.
2001 – 2014	Làm việc tại Công ty CP Thủy sản số 1.
2013 – 2014	Làm việc tại Công ty TNHH Dịch vụ Hùng Hậu.
2014 – 2015	Làm việc tại Công ty Phát triển Hùng Hậu.
2015	Làm việc tại Công ty CP Thủy sản Hùng Hậu.
10/2015 – 06/2016	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Nông nghiệp Hùng Hậu (tên cũ: Công ty CP Thủy sản số 1).
07/2016- nay	Phó Tổng Giám đốc Thường trực Công ty CP Nông nghiệp Hùng Hậu.

**Số cổ phần nắm giữ:**

2.397 cổ phần, chiếm 0,03% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết.



Ông **Ngô Văn Thế**

Phó Tổng Giám đốc

**Năm sinh:** 1976

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Quản lý Công nghiệp

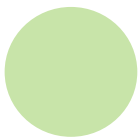
**Quá trình công tác:**

2001 – 2006	Công tác tại Phòng Kinh doanh Công ty TNHH Thiên Hòa.
Đầu 2007 – 07/2007	Công tác tại Phòng Kinh doanh Công ty CP NTACO.
01/08/2007 - 02/2013	Công tác tại Phòng Kế hoạch Sản xuất Công ty TNHH Hùng Cá.
03/2013 – 06/2013	Công tác tại Công ty TNHH MTV Trần Hàn.
07/2013 – 06/2014	Công tác tại Phòng Kế hoạch Sản xuất Công ty TNHH Hùng Cá.
07/2014 – 01/2015	Công tác tại Công ty CP Thủy sản Hùng Hậu.
01/2015 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Nông nghiệp Hùng Hậu (tên cũ: Công ty CP Thủy sản số 1).

**Số cổ phần nắm giữ:**

0 cổ phần.





Bà **Du Thiện Minh Trang**

Kế toán trưởng

**Năm sinh:** 1984

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế

**Quá trình công tác:**

05/2010 – 12/2012	Nhân viên Kế toán - Công ty TNHH Hùng Cá.
12/2012 – 02/2014	Nhân viên Tính giá Công ty CP Thủy sản số 1.
02/2014 – 05/2014	Nhân viên Kế toán Công ty CP Phát triển Hùng Hậu.
05/2014 – 06/2014	Nhân viên Kế toán tổng hợp Công ty CP Thủy sản số 1.
06/2014 – nay	Kế toán trưởng Công ty Công ty CP Nông nghiệp Hùng Hậu (tên cũ: Công ty CP Thủy sản số 1).

**Số cổ phần nắm giữ:**

344.977 cổ phần, chiếm 4,45% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết

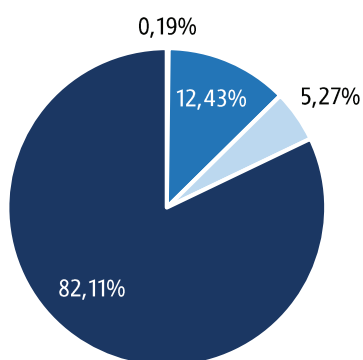
## Những thay đổi trong Ban điều hành

Không có

## Số lượng cán bộ, nhân viên

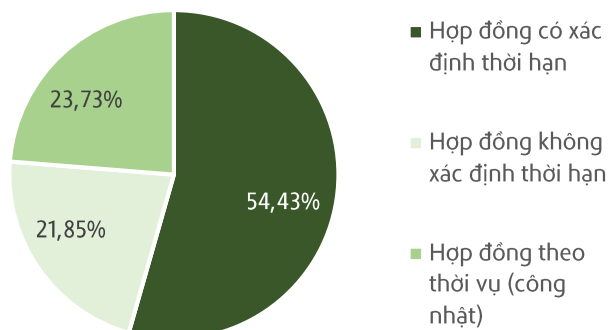
STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>531</b>	<b>100%</b>
1	Trên Đại học	1	0,19%
2	Đại học	66	12,43%
3	Cao đẳng	28	5,27%
4	Khác	436	82,11%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>531</b>	<b>100%</b>
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	289	54,43%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	116	21,85%
3	Hợp đồng theo thời vụ (công nhật)	126	23,73%

Theo trình độ



■ Trên Đại học ■ Đại học ■ Cao đẳng ■ Khác

Theo tính chất hợp đồng

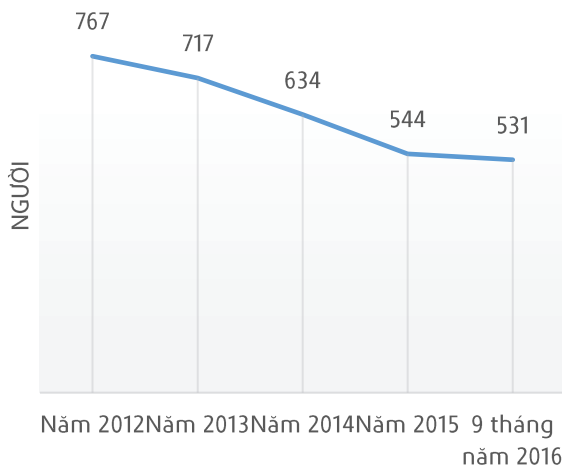


■ Hợp đồng có xác định thời hạn  
■ Hợp đồng không xác định thời hạn  
■ Hợp đồng theo thời vụ (công nhật)

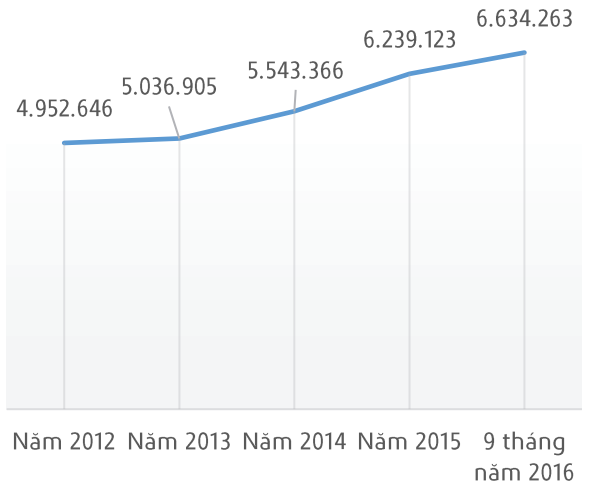


Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	9 tháng năm 2016
Tổng số lượng cán bộ/ nhân viên	Người	767	717	634	544	531
Thu nhập bình quân	Đồng/ người/ tháng	4.952.646	5.036.905	5.543.366	6.239.123	6.634.263

**Tổng số lượng cán bộ/nhân viên**



**Thu nhập bình quân**



**Chính sách đối với người lao động**

**Về đào tạo**

Công ty rất coi trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên. Trong năm thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng chuyên môn nâng cao trình độ của người lao động và các lớp bồi dưỡng kiến thức về vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm. Công ty đã cử cán bộ tham gia khóa học quy tắc 5S trong quy trình chế biến và bảo quản sản phẩm. Ngoài ra, Công ty cũng cử người tham gia các khóa học ngắn hạn về cập nhật kiến thức thuế, tiền lương, quy trình sản xuất, kiểm tra chất lượng, v.v...

### **Về môi trường công việc**

Công ty luôn cố gắng tối đa trong việc tạo ra một môi trường làm việc hiện đại, công bằng giữa các cá nhân; năng động, thân thiện và tôn trọng giữa người lao động với người lao động và giữa lãnh đạo với người lao động. Các cán bộ nhân viên tại Công ty đều được tạo cơ hội phát huy tối đa khả năng vốn có và phát triển bản thân. Những đóng góp, chia sẻ và cống hiến luôn được ghi nhận và đánh giá kịp thời. Trong năm, Công ty đã tổ chức sửa chữa và nâng cấp các phòng nghỉ giữa ca cho công nhân nhằm tạo sự thoải mái, tái tạo sức lao động.

### **Về chính sách lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ**

Công ty luôn tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên với những chế độ đãi ngộ và đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty luôn duy trì chính sách thưởng đột xuất, chính sách thưởng hàng kỳ cho cá nhân và tập thể căn cứ vào những thành tích nỗ lực hoàn thành công việc, năng suất lao động cao, thực hành tiết kiệm và các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, chất lượng, phương pháp tổ chức sản xuất.

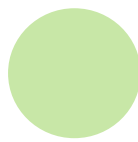
#### **Lương 3P:**

- Đối tượng áp dụng:** CB-NV khối gián tiếp.
- Cơ cấu lương 3P:**
  - **Lương P1:** Lương theo vị trí công việc.
  - **Lương P2:** Lương theo năng lực.
  - **Lương P3:** Thưởng kết quả hoàn thành mục tiêu công việc khi Công ty đạt mục tiêu kinh doanh (lợi nhuận), chiếm 5% tổng lương 3P, cụ thể:
    - Đạt dưới 70% mục tiêu kinh doanh: Không được hưởng lương P3;
    - Đạt từ 70%-80% mục tiêu kinh doanh: Hưởng 50% lương P3;
    - Đạt từ 80%-90% mục tiêu kinh doanh: Hưởng 75% lương P3;
    - Đạt từ 90%-100% mục tiêu kinh doanh: Hưởng 100% lương P3;
    - Đạt trên 100% mục tiêu kinh doanh: Hưởng 100% lương P3 + Bonus;

#### **Lương sản phẩm:**

- **Đối tượng áp dụng:** CB-NV-CN khối trực tiếp sản xuất
- **Cơ cấu:** Hưởng lương theo sản lượng sản phẩm sản xuất được.
- Thưởng trên cơ sở mục tiêu đạt được tương ứng

Đối với chế độ đãi ngộ, Công ty luôn thực hiện tốt và đầy đủ các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định pháp luật. Định kỳ cho cán bộ nhân viên khám sức khỏe, tổ chức đi nghỉ mát, duy trì các hoạt động đoàn thể, tổ chức bữa ăn cho cán bộ công nhân viên luôn đảm bảo “Đủ lượng, đủ chất và an toàn vệ sinh thực phẩm”



## Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

### Các khoản đầu tư lớn

#### TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRONG NĂM 2016

Tên tài sản	Nguyên giá (đồng)
Công trình nhà xưởng_NM5	14.523.340.000
Nhà xưởng - HNM	5.555.000.000
Nhà trọ công nhân	1.500.000.000
Căn tin - 1004A	746.200.000
Hệ thống lạnh 2 - Hội trường khu B 1004A	277.270.000
Máy cắt tôm MCT-6000	241.160.000
Máy móc thiết bị - NM5	3.938.300.000
Máy quay tăng trọng	172.000.000
Hệ thống dây chuyền cấp đông IQF	6.018.250.000
Hệ thống máy móc thiết bị - NM3	33.863.000.000
Hầm đông - TPT	150.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>66.984.520.000</b>

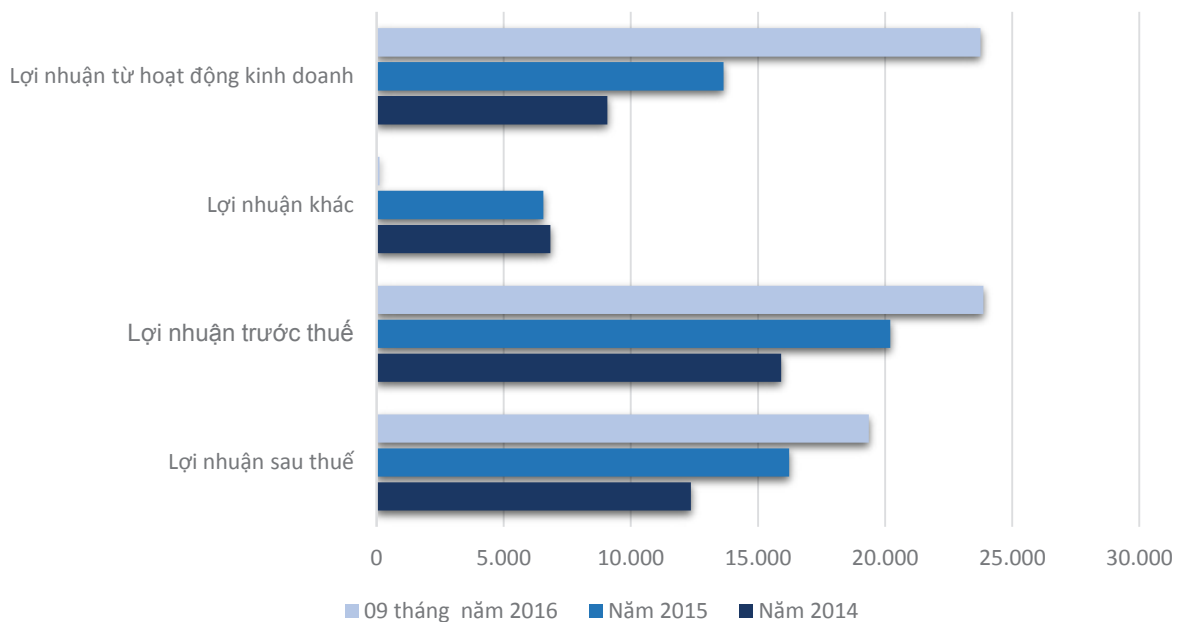
### Các công ty con, công ty liên kết

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu
Công Ty TNHH Thực Phẩm Hùng Hậu	Lô C3-1, đường D2 và đường N7, Khu Công Nghiệp Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TPHCM	Sản xuất mì ống, mì sợi và các sản phẩm tương tự	30.600.000.000 đ (đến 30.09.16 đã góp 9.100.000.000 đ)	51%

## Tình hình tài chính

### Tình hình tài chính

Chi tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	09 tháng năm 2016
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	301.699	403.439	734.161
Doanh thu thuần	Triệu đồng	433.648	513.317	536.871
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	9.073	13.648	23.751
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	6.833	6.561	112
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	15.906	20.209	23.864
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	12.358	16.228	19.355
Tỷ lệ cổ tức	%	12%	15%	12% (Dự kiến)



Lấy đà tăng từ năm 2015, cùng với những chính sách hiệu quả, tình hình hoạt động kinh doanh tuy chỉ vào 09 tháng đầu năm 2016 nhưng đã ghi nhận nhiều kết quả khả quan. Với công tác chủ động kiểm soát giá vốn nguyên liệu đầu vào, các chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp cũng giảm đáng kể đã giúp cho lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt 23,75 tỷ đồng. Từ đó, lợi nhuận trước thuế đạt 23,86 tỷ và lợi nhuận sau thuế là 19,36 tỷ.



### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chi tiêu	ĐVT	Năm 2015	9 tháng Năm 2016
<b>Chi tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,09	1,08
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,70	0,55
<b>Chi tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	65,24%	79,08%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	187,72%	377,99%
<b>Chi tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,51	3,33
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,27	0,94
<b>Chi tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,16%	3,61%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	11,57%	-
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,02%	-
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,66%	4,42%



## Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### Cổ phần

Tổng số cổ phiếu phát hành: 10.455.371 cổ phiếu

Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 10.454.361 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 1.010 cổ phiếu

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu

### Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng CP sở hữu			Tỷ lệ sở hữu CP
		Tự do chuyển nhượng	Hạn chế chuyển nhượng	Tổng cộng	
I	Cổ đông nhà nước	1,270,862	500,000	1,770,862	16.94%
II	Cổ đông nội bộ	981,697	318165	1,299,862	12.43%
III	Cổ đông trong nước	7,306,401	49,585	7,355,986	70.36%
	Cá nhân	4,969,832	49,585	5,019,417	48.01%
	Tổ chức	2,336,569		2,336,569	22.35%
IV	Cổ đông nước ngoài	27,651		27,651	0.26%
	Cá nhân	25,013		25,013	0.24%
	Tổ chức	2,638		2,638	0.03%
V	Cổ phiếu quỹ			1,010	0.01%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>9,586,611</b>	<b>867,750</b>	<b>10,455,371</b>	<b>100%</b>





## Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2016, Công ty đã phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Chi tiết như sau:

- Số lượng cổ phiếu lưu hành trước thời điểm phát hành: 7.744.174 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu lưu hành sau thời điểm phát hành: 10.455.371 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm:
  - Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: 774.417 cổ phiếu
  - Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 1.936.044 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết bổ sung (theo mệnh giá): 27.101.80.000 đồng
- Ngày chính thức giao dịch cổ phiếu niêm yết bổ sung: Ngày 19/09/2016

## Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 1.010 cổ phiếu
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

## Các chứng khoán khác

Không có.



### Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

#### Chính sách liên quan đến môi trường

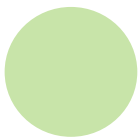
Bên cạnh việc đóng góp tích cực về mặt kinh tế, tạo ra giá trị cho xã hội, công ăn việc làm cho người lao động, CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu luôn quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường, nguồn tài nguyên thiên nhiên, khí hậu,... xung quanh Công ty và trong khu vực. Bởi lẽ, môi trường là nơi để mọi cá thể sinh sống, làm việc; việc tác động xấu đến môi trường sẽ gây ra nhiều rủi ro cho công việc sản xuất kinh doanh của những cá thể trong đó. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, nhận thức về môi trường ngày càng phát triển, các đối tác và người tiêu dùng bắt đầu quan tâm nhiều hơn tới các sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường. Đặc biệt, các đối tác và khách hàng lớn của bản thân Công ty đến từ các nước phát triển như Nhật Bản, Hoa Kỳ, EU,... đều đòi hỏi những sản phẩm thật sự chất lượng, đúng quy cách, nghiêm ngặt từ khâu nuôi trồng, sản xuất đến chế biến.

Hoạt động trong lĩnh vực thực phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm là điều kiện tiên quyết sống còn trong việc giữ vững lòng tin với người tiêu dùng. Ý thức được những vấn đề như trên, Công ty có những biện pháp để bảo vệ môi trường, hướng đến một doanh nghiệp chất lượng, vừa là một phương pháp giữ vững hình ảnh thương hiệu Công ty trong mắt khách hàng nội địa đến những đối tác nước ngoài:

- Chủ động tìm nguồn nguyên liệu sạch: vấn đề nguyên liệu đầu vào luôn được lãnh đạo doanh nghiệp đặt lên hàng đầu, vừa là một thách thức trong việc kiểm duyệt nguồn cung nhưng cũng là một cơ hội khẳng định thương hiệu sạch, xây dựng hình ảnh tốt. Công ty luôn có đội ngũ chuyên viên với trình độ chuyên môn cao đánh giá các sản phẩm theo những quy chuẩn quốc tế hướng đến vệ sinh an toàn thực phẩm và đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra.

- Đầu tư nhà máy, máy móc hiện đại: Hiện tại, Công ty có ba nhà máy chế biến thực phẩm – thủy sản được đầu tư trang thiết bị đầy đủ, hiện đại, đúng quy cách. Các máy móc luôn được kiểm tra định kỳ, đầy đủ nhằm đảm bảo cho việc sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, việc kiểm tra định kỳ, sửa chữa hỏng hóc cũng là một cách giảm thiểu sử dụng năng lượng không cần thiết, tiết kiệm điện năng, tránh những rủi ro bị ngưng sản xuất khi xảy ra sự cố máy móc ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất.
- Công ty cũng chú trọng đến công tác đánh giá môi trường xung quanh, cử người có chuyên môn đánh giá các hệ thống xử lý nước thải, báo cáo giám sát môi trường, kiểm soát những tiêu chí môi trường trong những giới hạn quy định. Khuyến khích nhân viên có ý thức bảo vệ môi trường, tái sử dụng nguyên liệu, có những biện pháp tiết kiệm điện, nước một cách hiệu quả.





## Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí, nghỉ mát hàng năm cho cán bộ, nhân viên; tuyên dương những cá nhân, phòng ban xuất sắc nhằm động viên tinh thần làm việc của đội ngũ làm việc.

Công ty thực hiện chính sách đối với người lao động theo quy định của Luật Lao động. Thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động cho CBNCV khi đủ thời gian thử việc và được đánh giá đạt yêu cầu; đồng thời tham đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Pháp luật.. Người lao động của Công ty được hưởng đầy đủ các quyền lợi được quy định trong thỏa ước lao động tập thể được cơ quan chức năng thừa nhận. Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, xây dựng trang thiết bị hỗ trợ trong quá trình làm việc cho nhân viên.

